

*Thế Phong*

## TRUYỆN HOA ĐÀO NĂM NGOÀI

(Bài 2)

### *m ô t*

Chàng khách hào hoa của tôi ngoài bốn mươi, tóc hoa râm, tướng tá con nhà giàu, lịch lãm, có tiền, có lái xe riêng đưa chàng đến vũ trường nhảy nhót, ăn chơi. Chàng biết xài đồng tiền, nói như ngạn ngữ phương Tây, đồng tiền chàng kiếm ra chỉ là một đay tờ được chủ sử dụng; không phải là tên thầy xấu. Nhớ lại lúc chàng tiễn tôi ngoài cửa, chàng nói rất nhỏ:

“Ngày mai tụi này đi Dalat. Thủy có thể cùng đi thì hay quá! Người xưa gặp cảnh cũ bao giờ cũng tuyệt vời!”

Chính câu nói bỏ lửng sau cùng này đánh thức dĩ vãng tôi, vào thời gian mở quán cà phê Huyền ở đó. Tay Thị trưởng thấy khách nườm nượp đến đây, nhiều nhất là sinh viên, quân đội, ông thấy ngại nên ra lệnh đóng cửa.

Cũng phải thôi, không trách ông được, có buổi trưa, tôi nói thật – không xấu hổ – tiếp mười tám thanh niên trong vòng mấy tiếng đồng hồ chung chăn gối. Thân thể rã rời, mệt lơ lửng; nhất là khi tiếp người mình có chút tình cảm. Một số sĩ quan quân đội *cô-vơ* cho quán rất khó chịu khi nghe tôi dự định về Sài Gòn. Một chàng có cảm tình với tôi bậc nhất gần giọng:

“Anh sẽ lên gặp hấn, bảo hủy lệnh này. Nó là bạn cùng khóa với anh xưa đó.”

“Không được đâu, bạn là bạn. Nhưng lệnh đã ra khó rút. Thế anh không nghe em kể, khi ông mời lên gặp, ông tâm tình như tình anh em. Mấy ông lớn Sài Gòn ra lệnh thì chịu!”

Thời kỳ Tổng Thống Diệm ra lệnh, không được ngắt một cành hoa anh đào, một nhánh thông rơi khỏi Dalat. Bắt gặp trên đường bộ, khách mang theo bị phạt tiền và tài xế xe liên đới chịu trách nhiệm: từ hai đến ba, bốn tiếng, xe bị giam tại chỗ. Nhà xe sống bằng nghề xe, chạy càng nhanh, càng quay *tua* nhiều hơn. Có xe trong hãng Minh Trung, chạy Sài Gòn - Dalat chỉ bốn tiếng mười lăm phút. So sánh một người mua vé máy bay, ra trạm ở Phạm Ngũ Lão lên Tân Sơn Nhất, chờ chuyến, lên máy bay, sau đến Liên Khương. Rồi ở Liên Khương chờ xe ca đưa về Dalat trên dưới ba chục cây số đường bộ, người đi xe Minh Trung đã tới từ lâu. Như vậy, lệnh Sài Gòn đã

ra, Thị trưởng Trung Tá chỉ còn nước van vì chủ quán Huyền trả nhà, ôm va li về Sài Gòn thôi.

Cảnh sát ở đây cũng biết rõ quá đi. Thanh niên ra vào nướm nướp, luân phiên lên lầu, tôi lấy điều thuốc châm, hít một hơi là đá phóc một anh ra ngoài làm trận làm tình. Tôi không thể ngờ mình dai phông như vậy. Bây giờ, chàng khách của tôi mời lên Dalat, làm sao chối từ. Mặc dầu tôi và T6 sống chung như vợ chồng mà thật ra là non vợ chồng, già nhân già. Chúng tôi đã có một cháu nhỏ ngoài ba tháng. Thực tế đời dạy cho tôi không được coi thường, khi con khóc, đói; cần có sữa pha, con đau, cần có thuốc, quần áo, tã lót ... Tất cả những thứ này cần phải có tiền. Nên tôi nhận lời cai gà, chị N., đi làm là vậy. Đi chơi xa với khách quen, không thể giữ được, hiển nhiên thế. Nhưng tôi cũng cần thay đổi không khí, và sự đó có xảy ra; cũng chẳng là cái gì, bởi tôi chưa là vợ chính thức của T6 kia mà! Tôi tặc lưỡi, gọi cho phía bên kia, nghe được:

“Em đồng ý. Cho xe đến đón em. T3 có cùng đi với anh không?”

Một chút ngần ngại nơi điện thoại. Rồi chàng đáp:

“Anh chưa cùng đi. Lên sau một ngày. Cho xe đến đón em và T3 cùng đi. Tụi anh lên Dalat còn công việc khác, rồi em sẽ biết.”

Chiếc xe hơi từ từ lặn vào khúc queo cầu Định An, chỉ còn cách Dalat mười bốn cây số. Bên trái Núi Voi sừng sững, bao nhiêu năm trải qua biến đổi, thời gian vẫn như nhìn xuống phía dưới đây thay đổi biến thiên. Chiếc cầu này, vào khoảng năm 1942, chứng kiến anh tài xế Phủ Toàn Quyền chở Phu Nhân lên Dalat gặp Hoàng Hậu Nam Phương. Như dự định, hòa giải mâu thuẫn gia đình với Hoàng Đế Bảo Đại. Ông vua không ngại, mặc dầu trị vì nước, nhưng dám quan thầy Tây đứng phía sau chỉ tay năm ngón, đi vào Kinh giữa ban ngày còn dám gheo nguyệt giữa thanh thiên, ngả bàn đèn phụ nữ trên sập như kèm theo ẩn dụ, “*Ta sang đây với tư cách là Khâm Sứ Quan Đại Pháp làm cho dòng giống chúng mày lai căng hết. Khí huyết tao mạnh như khí huyết dân da đen chung chạ với phụ nữ da trắng, sẽ có đứa con lai tóc quăn, da bóng nhẫy màu đen.*” Thanh niên trai tráng, lính Phù Tang, cưới vợ Đại Hàn làm lai giống dòng dân tộc này. Tôi nghĩ thật đúng, từ lối cúi đầu chào theo kiểu Nhật; dân Đại Hàn cũng hùng hục làm tình, xong rồi chân trái đá sang phía nam, chân phải phía tây; xốc quần lếch thếch bước ra cửa vội vã, còn quay gập người lại một trăm tám mươi độ chào người đàn bà Việt Nam vừa cho anh ta được hạ hỏa.

Chính khúc cua cầu này, xe lật, bà Toàn Quyền Decoux qua đời ở đây, không kịp trốn tránh, chẳng kịp gặp Nam Phương Hoàng Hậu triều Nam; nhưng rồi chuyện tình của ông vua ba lạng nhăng tình ái này vẫn kéo dài cho đến bây giờ, có chết chóc ai đâu?

Tôi vừa châm điều thuốc lá, T3 vẫn sĩ hỏi ngay:

“Bà nghĩ gì như là nhớ nhưng ai đó, có kỷ niệm sâu sắc gì với khung cảnh này?”

“Đúng. Nhớ phu nhân Toàn Quyền chưa kịp lên Dalat đã gửi phút giả từ ở đây.”

“Vậy tối nay bà có thích ăn cơm Tây, do bếp quan Toàn Quyền Decoux nấu không? Tôi không phía đâu, ngon nhất là món bí-tết Chateaubriand, khoai tây chiên tuyệt vời. Bà ăn, sẽ thấy được điều này nhé. Cũng vẫn là thịt bò *phi-lê*, cũng khoai, cũng mỡ, nhưng tay chiên của người này có khác người kia. Đó cũng là *cái tài thiên phú*, có phải vậy không?”

Trời Dalat se se. Một làn gió như lùa qua làm mát lạnh mặt mày. Một thứ gió khác, như báo cho biết không khí trong lành ở đây bắt đầu. Thủy ngả người ra phía sau. Bây giờ T3 mới nhìn rõ cặp môi đầy, như tướng tinh dạy; đăm mê nhiệt tình, nếu hôn không đủ độ, Thủy sẽ vít cổ xuống buộc hôn cho đã điệu. T3 nhớ lại lần Thủy kể: *tiếp khách một hơi gần hai chục mạng. Nghe như huyền thoại, nhưng thực ra vô cùng thực dụng đối với bản năng súc vốc Thủy. Người gốc Nam, nói giọng Hà Nội tuyệt nhiên nếu không muốn gọi là hơn cả người Hà Nội cơm trắng, nước trong, thanh lịch Tràng An. Thằng nào lúc chửa, cũng hùng hực; vội cởi quần áo, lao như thú vô môi. Mồ hôi nhễ nhại, một, hai phút quay lơ; lấy ngón tay chọc vào hông, đuối xuống. Thằng khác tiếp theo, cũng không hơn, hùng hực, rồi anh cuốc, em cào, anh nhoai, em ruổi, rồi lục cục lào cào, cuối cùng anh mệt nhoài; lại ngoắc tay, tiếp thằng khác. Ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, khoan ... cho chậm điệu thuốc. Hít một hơi, thằng khác tiếp; mấy rồi, bảy, tám, ..., mười hai, -ba, -bốn, ..., đếm chậm lại, còn bốn thằng nữa. Dứt. Tiếp tục. Thằng mười tám, phán: Xong, bây giờ nghỉ. Không ai nữa.*

Giờ này thằng nhóc ba tháng mới cục cựa, chắc là đói, đòi bú. Thủy đem theo con, như có ý muốn bước một bước mới khác đường đời cũ.

Chàng bốn mươi nhà buôn khá giàu có, có vợ con, con gái dăm ba đứa. Đứa lớn đi với Thủy như hai chị em. Đào, xinh nhất, người cao cao, đôi môi mọng, khuôn mặt trái xoan bắt mắt đàn ông, giọng ngọt ngào đầy duyên thầm, như chàng bốn mươi cho biết sửa soạn tuyển một anh Mèo làm con rể, hải quân đại úy. Chàng bốn mươi là con rể độc nhất của đại kịch sĩ kiêm giám đốc nhà xuất bản *Tân Dân* lớn bậc nhất Hà Nội. Ông có cô con gái rượu duy nhất lọt vào tầm mắt chàng bốn mươi họ Đinh. Đinh cũng là một kịch tác gia như bố, bé hơn; nhưng anh em gọi là nhà văn. Anh làm thơ, anh viết kịch, anh viết văn; gặp nhau giới thiệu chung chung: *nhà văn* là bảnh nhất. Gọi là nhà thơ, nhà viết kịch, đối với người đời, như là người có nghề mà không có nghề, nó chẳng có ấn tượng gì đối với người được giới thiệu. Nhà văn họ Đinh tiêu tiền như rác, điều này Thủy biết rồi! Những trận rửa tiền ở Tự Do, Moulin Rouge, Olympia... Rồi chàng vút trên chiếc xe hơi Mỹ đen loáng, rộng và lớn mênh mông. Thủy tự bảo mình cứ lấy anh chàng này làm chồng đã chết chóc ai; có phải hát bài

*Chiều trên bến Tam Giang* đầu mà sợ<sup>(1)</sup>. Con cái anh ấy lớn hết rồi, đứa có chồng, con trai còn nhỏ, mà Thủy yêu anh ấy hơn là với T6 bây giờ. Thêm vào, có được sự chu cấp từ nơi Đính, con chung sẽ lớn lên bằng sữa, bằng cơm gạo, không bấp bênh như hiện tại. Thủy làm vũ nữ, nghề này có hay hơn gì đâu, kiếm được tiền cũng là đồng tiền xiết máu.

Đứa con bú ngon lành trên xe, nét mặt ngây thơ không lo lắng gì, như nó biết có sự che chở lớn lao của mẹ, nó không sợ hãi gì.

Xe bắt đầu vào bến. T3 gọi chiếc tắc xi Peugeot, mở cửa mời Thủy bế con ngồi băng sau. Anh lên băng trước chỉ đường cho tài xế bon chạy về khách sạn Au Sans Souci... lẩn trong rừng thông mờ sương.

Khách sạn Au Sans Souci, ở mặt tiền đường Nguyễn Trường Tộ là cơ sở chính, nơi tiếp nhận khách là văn phòng. Biệt thự nằm trong rừng thông, nhìn lên đường Trần Hưng Đạo lẩn trong rừng thông, có sáu phòng. Hai phòng lớn, T3 ở một phòng cùng với Thức và Phong, hai bạn trẻ, người của Đính, trong việc lên Dalat để đào mỏ vàng ở Phi Nôm. Thủy và đứa con nhỏ ở một phòng lớn đối diện.

Chẳng là, Đính mua được bản đồ của một nhà báo có tên Phan Chu Tế, gốc Đà Nẵng, ra Bắc làm báo trước năm 54, cùng trong tòa soạn nhật báo Tân Dân với T3 thuở mới vào nghề của văn sĩ này. Theo như kể lại, *Đảng Hắc Long* của Nhật vợ vét vàng ở Đông Nam Á hồi thế chiến thứ hai, đem giấu ở nhiều nơi. Một trong những mỏ vàng lớn nhất ở Krong Pha, trước đây, Nhật đã ký thỏa ước với gia đình họ Ngô, thành lập Nhà Máy Điện Đa Nhim, gọi là bồi thường chiến tranh cho Việt Nam. Bà Ngô Đình Nhu, người được giao quyền làm ăn với Nhật, kinh tài cho họ Ngô, người từng có thời gian đem thân lựa là trải thảm cho Thụy Hoàng, lót đường cho anh chồng được đưa về làm Thủ tướng. Bà thuộc Dalat như người bản địa, bà từng nằm trên lá thông khô xào xạc giữa ban ngày để cùng ai gheo nguyệt, vấy khí lên thân. Bây giờ tuy không sung sức như hồi ấy, bà vẫn còn quyến rũ, sức hút đam mê đàn ông, như giọt mật vàng óng ánh chôn chân bọn đàn ông ham muốn nơi bà. Bà xây một biệt thự thật tráng lệ nguy nga, bể tắm phun đầy sữa, để tắm thân ngọc ngà nhầy nhựa vấy vùng. Thủy nghĩ đến đây, quay lại chỉ vào đoạn thơ có hàng chữ:

*... Tôi muốn theo người tình không bao giờ cần cưới để hưởng đêm tình ái  
Dalatt vô cùng ấm lạnh mà quên đi quên hết...<sup>(2)</sup>*

“Bà Nhu thật đẹp, quyến rũ ông ạ, Thủy quay lại hỏi T3 đang cầm chiếc nĩa cắn miếng khoai tây đưa lên miệng. Ông đưa tôi đến 26 Hoàng Diệu này ăn bí-tết, quán Ba Cao, chủ là bếp tài ba của quan Toàn Quyền, có thật vậy không? Cái *kiosque*

<sup>1</sup> Mấy phu nhân ghen chồng có vợ bé, nhại lại thành “*Chiều đi phá gia cang*”

<sup>2</sup> *Thơ làm lớn dậy con người*, thơ TP (Saigon 1964)

bát giác này của ông chủ cũng rất lạ lắm, khác với bất cứ kiến trúc nào? Tôi cũng muốn được làm bà Nhu một đêm nhầy nhựa đấy ông ạ.”

T3 vừa cười vừa dẫn giải:

“Bà làm tôi nhớ đến một câu chuyện được viết thành tiểu thuyết, một nữ văn sĩ tiền chiến, cũng có đời sống tình ái có thể là khá nhầy nhựa. Nên từ đó, bà viết cuốn *Một Linh Hồn*, tả gia đình của ông bà Trần Văn Chương, bố mẹ Trần Lệ Xuân đấy. Vậy thì bà Cố Vấn Ngô Đình Nhu này là người ăn rất ít cơm, nhưng phung phí nhiều sức vóc nhựa nhầy của giọt sương nhầy nhựa.”

“Ông nói tôi chả hiểu gì cả.”

“Để thôi. Ba bát cơm mới được một giọt máu, ba giọt máu được một giọt đám mây trôi. Một đêm ân ái ở Dalat này, bà ấy ăn ít cơm – nhưng đổ nhiều giọt sương nhầy nhựa!”

“Ông đúng là *thằng phải gió!*”

Vào Tulipe chán lại sang Night Club. Thủy khiêu vũ với Đình. Thủy chẳng nghĩ gì tới con vào lúc này. Đã có người vú, Đình thuê coi sóc ở khách sạn. Nửa đêm, có tiếng quen quen gọi từ ngoài:

“Anh đây.”

Nhà văn mang tên Đình rất hào hoa. Người to lớn, trông cứ như có giọt máu lai giống như Hoàng Đế Việt Nam cuối cùng triều Nguyễn. Chẳng lẽ Thủy lại hỏi, thế này hơi bất nhã. Anh tự lai giống hay bà cụ anh đẻ ra anh đã bị thằng Tây gheo nguyệt giữa ban ngày? Nên bây giờ anh đẹp trai, khỏe mạnh, đàn bà như em hăm mấy ngoài ôm cứng lấy anh, thật sướng. Lại giữa đêm khuya Dalat như giấc này. Anh cởi áo ra, không cần tắm làm gì, vẽ chuyện. Để em thử sức với anh. Thằng yêu dấu chung chăn với em cách đây mấy bữa, bệu quá. Nó là chồng em thật; nhưng chỉ *quét nhựa*, kiểu *mưa không ướt đất*, mà cũng có thằng nhóc thật kháu ba tháng tuổi đấy. Kinh nghiệm các cụ dạy, làm tình với người khác phái; nam yếu, sanh trai; nữ yếu sinh gái: Chắc em yêu anh lần này sanh gái hay trai?”

“Để anh đi tắm đã, em. Anh nóng hơn em nhiều. Những lần ôm em vào lòng khiêu vũ, anh vẫn phải lấy tay giữ nó lại. Sau đó giả vờ gãi gãi như có muỗi đốt ở vú trường. Nhiều lần ôm em vào lòng, chưa một lần hạ hỏa; nó canh cánh thế nào ấy, tưng tức ở bụng dưới. Đành vào nằm cạnh *vợ cái*, lại không *chào cờ* được. Thật lạ, Thủy ạ!”

“Em cởi khuy áo cho anh đây. Và anh đừng hôn em chứ. Trước sau gì, ở đây, không thích; em vẫn cho anh cơ mà. Nói thực ra, em cần anh hơn anh cần em. Bấy lâu nay, chưa lần nào em được *cùng tuôn chảy một lần ân ái với chồng*.”

Thủy nhớ lại ngày xưa, mười tám, đôi mươi, ôm gần hai chục mạng chỉ có một đứa làm Thủy sượng; một lần tuồn chảy mà thôi. Thủy mong cái đình ấy cứng cáp để nàng được cậy nhờ.

Nước chảy trong phòng tắm làm nàng nôn nóng. Nàng cởi váy ngủ, phủ chắn lên thân người, mắt nhìn lên trần nhà. Một cảm giác thích thú của dự vọng len lỏi qua máu Thủy. Chẳng lẽ mình bắt đầu yêu chàng thực? Không? Có? Nhưng điều này khiến nàng hưng phấn, nằm bên cạnh chàng lần đầu, sau rất nhiều đêm ở vũ trường ôm sát vòng lưng. Lâu nay, hôn không còn làm cảm giác thích thú như ban đầu. Lưỡi này đánh đáo lưỡi kia chẳng tạo một cảm giác nào, ngoài lợm giọng nước miếng. Nhớ lần đầu tiên, nàng bị mất cái quý nhất, tên hiệp dâm lực lưỡng, có cái nhìn như xoáy chém da thịt, bàn tay nhám của lưỡi con mèo lướt qua da. Hắn ta lột hết quần áo nàng, nhét vào miệng khăn tay và bắt đầu mửa hôn. Chẳng kêu cứu ai được trong căn phòng trên gác ba; chính nàng cũng muốn biết cảm giác này lần đầu nó như thế nào? (...)... Bây giờ, nghĩ lại không thể bảo hẳn hiệp mình được, chính nàng cũng hiến dâng cho kẻ chinh phục xứng đáng là đàn ông biết làm đàn bà, con gái sượng. Chẳng bù cho T6, vừa hùng hục cởi quần áo đã nhảy phóc lên; tìm môi trường hút đất, đôi cánh tay không thể đỡ nổi thân còm, nhịp nhàng lên, xuống, rồi... xuôi lơ. Sau, ngủ, ngáy o o, nước dãi chảy ra từ khe miệng, trông tởm. Ngủ dậy, T6 hỏi vợ: “Em thấy sượng không?” Cái gạt đầu thay thế lời nói. Rõ là giả dối, nhưng cũng đành. Chỉ quết một khí huyết, nửa giọt sương hoa, cũng đủ tạo hình hài con trai âu yếm của chúng ta. Có phải không người chồng yêu dấu làm em sượng? Tôi nói dối còn thực hơn thực; nên chồng tôi chớp đôi mắt trên khuôn mặt đàn ông, có râu quai nón hãnh diện vô cùng!

Bản nhạc dứt. Đèn bật sáng. Đình điu nàng về chỗ ngồi. Lúc này trên bục lại có lời giới thiệu ca sĩ mới, Khánh Ly. Tên ca sĩ hoàn toàn mới, giọng ca có bản sắc, nhưng mới vào nghề, non trẻ đáng yêu. Thấp thoáng gần đấy, có anh cảnh sát mặc cảnh phục Cảnh sát Dã chiến, mắt láo liên như bảo vệ hình hài ca sĩ trẻ. Đình nói chuyện với T3:

“Ông không nhảy sao?”

“Không, tốt nhất là tôi nhìn người ta nhảy. Người ta nhảy với nhau đẹp hơn tôi nhảy. Và họ âu yếm với nhau hơn tôi âu yếm.”

Tôi cười, nhớ tới Nguyệt, bạn đồng nghiệp của tôi ở Tự Do, có lần hỏi dò về T3. Ông văn sĩ này lắm cảm lắm chị ạ. Em nói, chị đừng cười. Có lần ông ta đưa em về nhà, rạp Quốc Thanh. Ông ta đi bên cạnh em, cứ nép về một phía, như sợ chạm vào thân hình em. Em lại càng trêu tợn, đi sát vào, ông ta né. Ông này có vẻ khiếp sợ phụ nữ, nên em càng trêu chọc. Khi gần đến phòng em, em mở cửa mời ông vào chơi. Em thuê ở đây với chị em, bữa nay chị em về Vĩnh Long, em ở nhà một mình. Ông ta nhìn đồng hồ, nói là quá khuya rồi. Ông quay gót chúc em ngủ ngon. Chị biết hôn, ông ta bỏ lỡ dịp may...

“Này T3 ơi, Nguyệt Tự Do, ông nhớ chứ? Cô em khá xinh, tuy hơi quê một chút. Ông định cấm sào, đưa đón nàng đi làm, tôi tình nguyện mối mang. Con bé này làm vợ là số dzách đấy”!

Đinh chêm lời:

“Ông sợ nghèo phải không? Kỳ này chúng ta trúng mỏ vàng ở Phi Nôm, tôi chia cho triệu phú cưới vợ nhé.”

“Chưa đõ ông Nghè, đã đe hàng Tổng!” Thức nói với tôi, “bây giờ đào chưa thấy gì thì còn anh còn em. Khi đào thấy vàng, có thể anh em giết nhau vì vàng đấy!”

Hàng ngày, chỉ có Thủy ở nhà với cậu nhỏ, chúng tôi ra đi từ sáng sớm xuống Phi Nôm. Có lần T3 gặp Phạm Công Thiện, giáo sư Anh văn dạy tư cho con cháu công chức Vĩnh Tường kiếm cơm. *16 tuổi, chàng này đã cho xuất bản Anh ngữ tình âm khiến học giả Nguyễn Hiến Lê lác đầu, tám tác khen. T3 nhớ lại chiều thứ bảy, anh và Thiện đi xe Minh Chánh về Mỹ Tho, nhà bố mẹ Thiện mở cửa hàng bán xe đạp và phụ tùng xe gắn máy ở 41 Thủ Khoa Huân. Ở lại ngủ với bạn một hai đêm, sáng thứ hai cả hai lại trở về Sài Gòn, mỗi đứa theo nghiệp văn của mình mở rộng lãnh địa.*

T3 hơn Phạm Công Thiện chín tuổi, thằng tuổi rắn, thằng tuổi khỉ, bây giờ gặp nhau ở đây: Phi Nôm. Thằng đi đào vàng, thằng dạy *to be or not to be*... Chán thật, nhưng vui!

Buổi chiều, khoảng bốn giờ, chúng tôi thay quần áo, lên xe hơi về Dalat, tắm rửa, thay quần áo đi ăn, tối khiêu vũ. Và Đinh còn nháy mắt *theo hai nghĩa*, không biết anh chàng này nháy mắt với Thủy hiệu quả tới mức nào? Hiệu lực hay không, rồi ra Thủy cũng tâm sự cho mình biết thôi. Một nụ cười ruồi chỉ cho một mình T3 hiểu ý nghĩ của chính mình.

Thủy nói với T3:

“Ông nhớ con Cúc không? Có một dạo nó sống với thằng văn sĩ mặt ngựa ấy. Thằng Mai Thảo và con Cúc tưởng như ăn đời ở kiếp với nhau được. Ông lại sợ, giả thiết nếu ông cặp với Nguyệt, cũng giống như Mai Thảo ăn bám váy vợ chứ gì? Nhưng, như tôi nói với ông, ba bảy hai mươi mốt ngày, con Cúc phải bỏ nó. Bởi cái con Cúc cần, Mai Thảo không có; cái có của Mai Thảo, con Cúc không dùng vào việc gì được. Tôi mới thấy nó thấp thoáng với thằng trẻ cặp kè trên pít (piste) Tulipe.”

“Này, bà có đọc cuốn *Mười Đêm Ngà Ngọc* không? Khiêu khích dục vọng, phấn hưng làm tình, đá lâu đá hay, đá đến người tình nữ phải kêu lên, rên lên như mời gọi: *nữa đi anh!* Nhưng đó là văn chương đồn nén, tả hay về cái điều mình không thực hiện được. Nhưng văn sĩ là hót hay nên đánh lừa được chính mình và người đọc.”

Thủy kể tiếp:

“Tôi bảo nó, mày có thằng chồng sáng giá đấy. Cao ráo này, trí thức, có nụ cười rất say đắm, hớp hồn phái đẹp, ăn nói tài hoa, văn chương lừng lẫy, tiền của dồi dào, gia đình thuộc loại con ông cháu cha. Anh ruột từng làm Tỉnh trưởng... họ hàng với cả giáo sư triết lý Nguyễn Đăng Thục, mà thằng bạn dám xác mé gọi là giáo sư triết lý C'est à dire... bởi ông nói tiếng Tây, ông thường lặp đi lặp lại câu này đến nhiều, rất nhiều lần ... Giáo sư triết lý bởi vì. Chồng mày viết văn hiện sinh, tả làm tình; tao đọc cũng sướng rên. Cũng phải cảm ơn chồng mày nhé. Tao đọc truyện của ông, là bù đắp cho thằng chồng tao chưa lên đã xuống. Mày tốt phúc thật, Cúc ạ.”

“Thủy ơi, mày lắm rồi, mày không ngủ trong chăn tao, làm sao biết chăn có rận. Nó viết hay thật, nhưng nó cũng như chồng mày, chưa lên đã xuống, tao chán quá! Nên cặp với thằng có vòi xài được việc, chứ không phải chỉ để đi đáí thôi.”

“Thằng bồ mới của mày bây giờ đã vừa sướng cho mày chưa Cúc?”

“Thằng này thì dư sướng cho tao. Nhưng nó chẳng có đút<sup>(3)</sup> bằng thằng chồng hờ cũ của tao.”

“Được cái này, mất cái kia.”

“Đúng vậy!” Cúc đáp. “Khi tao với nó lẩn lóc trên giường, nó thấy tao rên hai chân quắp lấy nó. Thì, xong việc, tắm rửa, mặc quần áo đi ăn, nó vòi thêm tiền, Thủy ạ. Lắm khi tao bắt nó làm đúp cho bố lúc thằng kia chưa lên đã xuống... Tao có kinh nghiệm này chia sẻ với mày, Thủy. Mày đừng cặp bồ hay lấy bất cứ thằng viết văn nào. Đa số chúng nó cầm bút kia thì nhiều mực, văn hay chữ tốt – nhưng đến cái khoản viết bằng khí huyết, chán lắm! Nên ngay từ khi ấy, tao đã phải thuê thằng sơ cua, mỗi khi tao chưa thỏa mãn... Có một lần, nó thấy thằng kia đến làm tình với tao, nó ghen. Tao chửi thẳng, không có nó, tôi bỏ anh sớm hơn. Khi đêm khuya, lạnh như Dalat, tao cần hơi ấm từ nó lẩn lộn trên giường với tao, làm tao sướng, thì nó không đáp ứng được. Rõ dỏm, ghen cái nỗi gì?”

Cúc ôm lấy Thủy, dắt đi quanh quanh, tâm sự:

“Nói đi cũng phải nói lại, nó chịu khó kiếm ‘đút’ cho tao xài. Tiền viện trợ của Mẽo cho làm báo từ cậu Lê Kim<sup>(4)</sup> đưa, nó ngắt ra đưa tao trước. Hoặç khi chưa có viện trợ, nó theo học đánh bê phé với Hoàng Thư (mày biết ông này không, sáng giá nhất là Trấn Thủ Lưu Đôn) rồi mượn phòng Hoàng Thư năm trăm một ngày đêm để đánh phé bê (đánh bịp đó Thủy) đem tiền về cho tao. Thương ghê cái mặt ngựa của thằng chồng cũ của tao.”

“Thế bây giờ mày bỏ ông hờ Cúc?”

“Chẳng bỏ cũng chẳng không. Khi tao cần sìn, tao lại ông, tao ỏn ẻn, tao khen ông viết Mười Đêm Ngà Ngọc hay hết xẩy. Không có tao, làm sao ông để ra văn chương mười đêm ngà ngọc được? Ông đưa tiền cho tao và lấy tay sờ soạng tùm lum, như bốc hốt ấy mà!”

“Mày đã man lắm Cúc ạ.”

“Mày thương làm gì bọn đàn ông. Chúng nó là lũ ngốc để mình xài, thằng nào pin mạnh cho tăng tốc; pin yếu, ném ra cửa sổ – làm bẩn bôi như giang sơn bà.”

<sup>3</sup> Tiền của Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam, giấy bạc 500 đồng in hình vẽ Đức Trần Hưng Đạo. Nên gọi tắt tiền là đút.

<sup>4</sup> Tên một quản lý được Mỹ cử và o kiểm soát tài chính một tạp chí văn nghệ do Mỹ chi viện.



Rồi chẳng hiểu sao, Thủy lại giở giọng mối mang với T3:

“Này, tôi hỏi thật ông nhé. *Pin ông* có mạnh không – mạnh, tôi giới thiệu ông với con Cúc. Được không?”

“Bà thích tôi xài đồ đã dùng qua chắc?”

“Đồ bản địa Nhật chế cho dân chúng họ xài bảo đảm hàng tốt, bền, không hư lung tung. Đàn ông như ông lắm lúc cũng cần chứ – cần mà vợ loạng quạng – có ngày dính chấu. Con Cúc này máy tốt, bền, ông thử xem?”

“Sao bà lo lắng cho tôi quá vậy?”

“Bởi tôi nhớ bữa ông đi mua hộp sữa cho con tôi, đúng vào lúc kiệt quệ tài chính. Hơn nữa, con Cúc gặp tôi đi với ông, nó hỏi thằng cha nào cao ráo đi với mày, trông cũng tạm được. Giới thiệu đi, Thủy.”

“Cảm ơn bà. Hạ hồi phân giải. Sinh hoạt tình dục với tôi cũng như mọi người, đối ăn, khát uống – cần thì tìm nhau mà... Nhưng quan trọng hơn hết vẫn là đối tượng cần và đủ. Có xài lại đồ của thằng văn sĩ Thái Mai cũng chẳng hại gì. *Cũ người mới ta*, với Thái Mai – nó đã dùng hữu hiệu đâu mà coi là cũ...”

Cả ba nghe đến đây cùng cười, ra khỏi vũ trường. Đỉnh đây một vũ nữ người thon, nhỏ thó, trông được, qua phía T3:

“Chúc bạn ta vui vẻ... Em này trông cũng không xấu, nhưng *mặt xấu chấu tốt*, bạn ta nhớ vậy.”

Trời đêm Dalat bữa nay, nói chuyện với nhau, miệng thở ra khói.

## ***h a i***

“Hôm nay ông khỏi phải xuống Phi Nôm. Để tụi tôi lo, cháu Đào mới đem máy khoan dò kim loại lên. Ông chú đưa cháu đi chơi thăm cảnh quan Dalat nhé.”

Đỉnh nói xong, nháy mắt, cười. Như không cần nói thêm, T3 đủ hiểu ý của Đỉnh giải thích. Từ lâu nay, Đỉnh có ý vun quén cho con gái mình thân thiết hơn với T3. Là con gái thứ hai của Đỉnh, đáng vóc Tây phương, học trường đằm, còn sắc vóc đủ làm cho người khác phái rung động, một khi hợp nhãn. Nụ cười tuyệt vời, âm thanh vang lảnh khó quên, vừa trầm ấm lại nũng nịu. T3 biết Đào có một hải quân đại úy Mỹ đeo đuổi; chiếc máy dò kim loại kia là của anh chàng cung cấp cho bố vợ tương lai tìm vàng trên đỉnh núi Phi Nôm. Từ Sài Gòn lên quốc lộ 20, cây số 22 cách Dalat, rẽ vào vườn đi thẳng lên đồi, lưng chừng mới xây một lán của những kẻ đào vàng. Trong lúc anh em trò chuyện, cớm nước, hay quây quần bên ly cà phê, ai cũng cho mình là bạn đồng nghiệp hậu duệ của nhà báo lớn Nguyễn Văn Vĩnh. Ông Vĩnh sang Lào đào

vàng, để trả nợ. Vàng chưa tìm thấy, nợ chưa trả xong, thân xác đã vùi lấp nơi đất Lào heo hút rừng già, nước độc. Văn chương chữ nghĩa, giỏi thượng thừa như người đương thời phong tặc: *Cụ Quỳnh cụ Vĩnh*, thế nhưng... Nhưng có thằng ni a ni b, đánh vắn trặc, bằng chưa thông, dám gọi hai cụ bằng thằng đã chết ai đâu? Nhưng cụ Vĩnh đã chết vì vàng. Nói như đại kịch tác gia cổ điển Anh: *Vàng óng ánh, mi đã giết người, đổi trắng thay đen, quả không sai!* Giỏi như Phạm Quỳnh, chỉ tốt nghiệp *diplôme*, nhưng viết tiếng Pháp cừ không kém văn gia, học giả mẫu quốc. T3 vừa trình bày với anh em có cả Đình tham dự, ngồi kê bên Thủy:

“Nói có sách, mách có chứng. Bài diễn văn chót của cụ Thượng Phạm Quỳnh nói về Quan Ba Đỗ Hữu Vị, một vị anh hùng Pháp Việt, đọc ở Sài Gòn, ngày 5 Novembre 1937, kèm theo bản dịch quốc văn của Nguyễn-Tiến-Lãng (tên nhà văn viết tiếng Pháp này ba chữ đều có gạch nối), cũng không thể không nói là tuyệt vời.”

“Cho dẫn chứng kèm theo *tuyệt vời*,” Thủy nói. “Chứ tuyệt vời không thôi chưa đủ là tuyệt vời.”

“Đúng,” T3 đáp. “Nói nôm na, văn chương nịnh cũng phải có đầu có cuối. Lại càng phải có sách có sử – mới không thuộc loại ngậm miệng ăn tiền, như bọn gia nô văn chương thời ông Ngô Đình Diệm. Phạm Quỳnh giới thiệu phi công Đỗ Hữu Vị thế này: *...Thưa các Ngài, có một câu văn của Maurice Barrès vẫn trở lại trong ký ức tôi một khi tôi nghĩ đến cuộc hội đàm đáng ghi nhớ, mà trong lúc đó ngài Đỗ Hữu Vị đối đáp với quan Toàn Quyền Van Valloenhoven, lại một vị anh hùng nữa, một vị anh hùng xứng đáng với những hiệp sĩ đời xưa, ngài Đỗ Hữu Vị lúc ấy đã nói một lời mà bây giờ sử sách ghi tạc: ‘Tôi vừa là người Pháp, vừa là người Nam, vậy tôi phải gánh vác gấp hai nghĩa vụ’. Ông Maurice Barrès nhân khi bàn luận về nhà thi sĩ José Maria de Hérédia đã nói rằng: ‘Nước Pháp có cái tài là khéo dùng chất vàng của ngoại quốc đem tới mà tạc thành ảnh tượng Pháp’...”(“...”*

Đào đột ngột bước vào, nghe chuyện, liền góp ý:

”Cháu biết rồi, cô giáo xưa có giảng câu văn của Maurice Barrès, bây giờ cháu có thể đọc nguyên văn: *‘La France excelle à frapper des médailles avec de l’or étranger’...*”

“Toàn nói chuyện dính líu với vàng và văn chương,” Đình kết luận. “Bây giờ, mỗi người làm theo công việc của mình nhé.”

Nói xong Đình ra xe, cùng với Thức, Phong và chiếc máy khoan dò kim loại.

Đào và T3 dắt nhau ra phố.

“Ta lên cà phê Tùng”, T3 rủ Đào.

Đào gật đầu, lùa tay khoác tay T3:

“Cháu cũng thấy thích không khí quán này. Nhất là trời lạnh, uống cà phê nóng và ngon, lại có chỗ ngồi thoải mái nghe nhạc thính phòng.”

Hai người bước vào quán, chủ gật đầu chào. Đào hỏi:

“Chú quen ổng?”

“Ừ.”

Rồi Đào chỉ cho T3, bức tranh treo trên tường phía bên trái, nhìn từ cửa ngoài vào.

“Bức tranh của Vị Ý đấy!”

“Chú quen ổng?”

“Quen, chính chú chở bức tranh này từ Sài Gòn lên cho ông chủ quán Tùng. Năm ngoái hoa đào nở, Vị Ý triển lãm tranh ở nóc chợ Dalat, hoa đào nở rộ.”

“Sao triển lãm ở đây, tranh lại đem về Sài Gòn; rồi chú lại đưa lên?”

“Bởi, ông chủ quán Tùng hỏi mua muộn. Ông thích bức tranh *Nghệ sĩ đánh đàn*, chưa kịp mua, ông Vị Ý đã đóng cửa và đem tranh trở lại Sài Gòn. Nên chú lại mang lên. Bây giờ *Nghệ sĩ đánh đàn* có một chỗ dung thân.”

“Chú nói như có vẻ mai mỉa, kể cả khoác cho bức tranh là tĩnh vật có linh hồn, biết trò chuyện về thân phận.”

“Điều ấy cháu nói chứ không là chú. Như đôi giày chú đang đi đây này. Nó giống như những đôi giày khác đóng ở đất nước mình. Nhưng nó cũng có số phận. Đôi giày của chú từ người bạn học cũ Trung học ở Hà Nội. Anh ta con nhà giàu, nhân dịp Việt Minh tấn công thu đông ở Nghĩa Lộ vào năm 1952, bố mẹ anh muốn cho yên ổn học hành, gửi con sang Pháp. Năm ngoái anh ta về gặp lại chú, tặng lại đôi giày này, để nhớ nhau. Nên chú cứ lết nó như lết bạn theo, đến khi đế hỏng, lại đóng – cho đến bao giờ không đóng lại được nữa mới bỏ. Thế có phải nó có số phận không? Nó được thợ đóng giày ở Paris bày bán ở hiệu - một người Á châu sinh viên mua, đi vừa vặn. Rồi anh ta về thăm cha mẹ ở Việt Nam, anh ta gặp bạn cũ, tặng giày nhớ nhau, rồi trở lại bên ấy với vợ. Cái khác là nó hiện có chủ, một anh chủ mới không khá giả và bây giờ nó đang trong chân của chú, để đưa một giai nhân thăm cảnh quan Dalat.”

“Chú cứ nói thế,” nàng nhón tay捏o chàng.

“Không đúng sao, như hôm nay chú cháu mình ngồi bên nhau ở Tùng, nghe nhạc uống cà phê, như là có một sự sắp đặt của Đấng nào đó. Lại được ngắm bức tranh của họa sĩ Vị Ý. Riêng ông này cũng là một phong cách *ẩn ức dồn nén*.”

“Chú muốn nói đến Sigmund Freud trong tranh Vị Ý?”

“Phải, không những tác phẩm thò đầu, cuộc đời riêng tư cũng thế.”

“Chú kể cho cháu nghe.”

Đào đóng cúc áo khoác *manteau* rồi dựa vào chú, mắt nhắm nghiền; chẳng coi chõn này là đâu, cứ như trong nhà hay ở phòng khách sạn Au sans souci vậy.

“Chú cho cháu dựa, chú kể cháu nghe cho đã điếu.”

Như một người kể chuyện cổ tích cho em bé thường ưa, T3 tử tế, giọng lúc trầm bổng, tùy theo sự sống một thời của họa sĩ gần như độc thân, chỉ biết tranh vẽ, chữ nghĩa, bạn bè, đôi khi một người được gọi là tình nhân thoáng qua.

\*

T3 và Tâm (tên thật của Vị Ý, lúc này Tâm chưa là họa sĩ, mới chỉ là một công chức từng sự tại bộ Thông tin) quen nhau thật tình cờ; như là có sắp đặt, lại của đảng Cao Sâu. Tâm là nhân viên của một Giám đốc một Nha sở thuộc Bộ Thông tin. Và T3 là tùy viên báo chí cho Tổng trưởng Bộ, là chiến hữu trong Việt Nam Phục Quốc Hội (Cao Đài), đầu chỉ là chiến hữu cầm bút viết báo Thời Đại, cơ quan của Hội. Và lúc đó, Tổng Thái là chủ bút. Tâm tuy là công chức, nhưng vóc dáng, lối ăn nói, đi đứng cũng khác thường. Ngậm ống vớ to tổ bố, ăn nói có ngôn ngữ riêng, tuy không ra cái điều mình là nghệ sĩ; nhưng anh được anh chị em phê bình “ông này nghệ sĩ tợn”! Rồi cho đến khi sang làm tạp chí Sống, chủ nhiệm Ngô Trọng Hiếu, sau này cũng là Bộ trưởng, anh có tranh in trên báo, lại trình bày. Ngoài ra, anh vẽ những bức tranh thật lớn, hoặc nhỏ; nhưng phụ nữ Việt Nam bao giờ cũng có bộ ngực đồ sộ như Marilyn Monroe. Anh được tạp chí Thế Giới Tự Do của Sở Thông tin Huế Kỳ, in tranh, phỏng vấn. Danh tiếng bắt đầu nổi. Trả lời rất thực. Chẳng học vẽ ai. Thích là vẽ. Ai bảo là siêu thực, tùy; ai bảo tranh tượng trưng, tùy; hiện thực mới, cũng tùy... miễn là tranh có nét độc đáo và có công chúng mua tranh sưu tập. Thế thôi! Anh còn làm thơ. Thơ anh đăng trên tạp chí Sống – bài Tôi... lê thê dài như đường Nam Bắc, được chặt khúc in dần. Sau khi chủ nhiệm lên làm Bộ trưởng, anh lại được đưa về 272 Hiền Vương, Sài Gòn 3 làm giám thị trông coi lớp huấn luyện cán bộ Công Dân Vụ. Anh và T3 hàng ngày gặp nhau, cùng ăn, nhất là cùng uống cà phê ở căng tin suốt ngày. Trong số khóa sinh lớp có một nữ thanh niên học giỏi, thủ khoa, chữ đẹp, làm thơ rất độc đáo ký Xuân Tâm. Vị Ý rất thích cô bé này, bởi “trước hết hai ta cùng Tâm”. Đời thường cho rằng con gái có tên Tâm rất khổ về đường tình duyên – còn trai tên Tâm cũng lao đao về đường đời lẫn tình ái. Vậy không không là có, **Tâm Tâm** cũng là có, lại có một cách huy hoàng mới phải.

T3 và Vị Ý thường hay đến nhà cô Tâm ở Ngã Tư Bình Hòa. Bố mất sớm, còn mẹ. Cô Tâm có hiếu với mẹ, tìm việc làm đỡ dần gia đình. Cô em gái của cô Tâm cũng lại làm thơ, như chị; nhưng lao vào thơ bằng cách cho ra bằng được một tác phẩm thơ in trong nhà xuất bản Nhân Chứng của Phổ Đức. T3 và Vị Ý đến đây cũng gặp rất nhiều thanh niên cùng tuổi với Tâm, mê nàng. Chẳng biết tại sao các cụ xưa lại cho rằng mê gái cao độ là “mê như điếu đổ”. Chỉ hiểu được rằng nước điếu lâu ngày đổ vào đâu là sát trùng khiếp đảm. Ra trường Tâm thuê nhà ở riêng gần cổng xe lửa số 6. Căn nhà nhỏ có hai phòng, phòng ngủ phía trong, phòng khách ngoài. Tuy chưa chồng, nhưng là “bà non” rất chững chạc và có truyền thống quý phái. Chính vì mê cô chị, nên Vị Ý (bây giờ không còn gọi Tâm nữa) buộc Diễm Phúc, cô em gái làm thơ ngời hàng giờ của nhiều buổi, để anh vẽ tranh phác họa chân dung màu dầu tiên. T3 phải nói bức tranh màu dầu tiên, vì Vị Ý vẽ màu rất ít, đa số là màu đen, như Thon Nhỏ chẳng hạn hoặc Cô Bán Rượu in trên Thế Giới Tự Do. Lúc này Vị Ý về ở Nguyễn Tiểu La, Sài Gòn 10, xóm Tàu. Nhà Vị Ý một căn nhà lá nằm sâu heo hút, trong hẻm tối om, chỉ có tranh và tranh. Anh ăn, ngủ, vẽ, tiếp bạn bè cũng vẫn chỉ có một buồng duy nhất. Vị Ý cũng thường lấy cớ mình có nhà,

mời cô Tâm đến chơi, nhưng hình như chưa có lần nào cô Tâm tới. Lần ấy, họa sĩ rủ T3 đến nhà cô Tâm treo bức họa vẽ Diễm Phúc đã xong. Gặp cô Tâm ở nhà, lại trong phòng, Ý bảo T3:

“Ông còn thuốc lá không?”

“Còn, ông cần?”

“Không.”

“Hỏi làm gì?”

“Tôi muốn ông ra ngoài mua thuốc lá dự trữ... Ông để tôi ở đây một mình. Đi lâu càng tốt.”

T3 tự cười thầm với mình. Anh chàng này nổi cơn tình ái, có dám làm ẩu không đây? Vừa ra khỏi cửa, nghe thấy tiếng cô Tâm kêu:

“Ôi, anh Tê Ba, anh vào đây em nhờ một chút.”

T3 cứ như không nghe thấy. Cô Tâm vùng chạy theo T3, lời nói hụt hẫng:

“Anh Ý đòi hôn em giữa ban ngày ban mặt.”

“Thế cô không thích?”

“Ồ hoàn cảnh này chưa thích được.”

Cô Tâm lôi T3 vào nhà, ngồi phòng khách, nói lảng:

“Cảm ơn hai anh đem tranh tới cho chúng em. Bức tranh Diễm Phúc đẹp, nhưng còn thiếu môi hôn nồng nàn, nên anh Vị Ý định hôn em trừ phải không?”

T3 không ngờ cô Tâm nói không ngưng ngừng. Vị Ý nói lảng:

“Anh yêu em Tâm ạ, có anh Tê Ba đây biết. Anh ấy xui anh cứ hôn đại em rồi từ đó tình yêu sẽ tới theo...”

“Ngày đó cũng sẽ tới, nhưng chưa phải bây giờ...”

Cô Tâm nói một cách thật hồn nhiên, khiến Vị Ý đỡ ngưng ngừng và cũng rất hy vọng về lời nói chẳng biết tương lai gần hay xa sẽ đưa tới sự thực.

Hai người uống trà xong, ra về. T3 nói với Vị Ý:

“Ông liều hơn tôi nhiều.”

“Chả dám.”

“Thế trong trường thiên thơ Tôi của anh; rồi có đoạn nào tả nụ hôn hụt như bữa nay không?”

“Không biết.”

“Vậy tôi đọc cho ông nghe một đoạn thơ tôi viết về tác giả của Nụ Hôn hụt hẫng nhé.”

“..... Người họa sĩ già sống bốn mươi lăm vát vường tên anh tô bắt tử non sông tâm hồn Việt Nam vợ con chưa có, nhà một gian xẻ làm hai nửa ngoài vẽ tranh nửa phía sau làm ổ ngủ tôi gặp anh gần mười năm máu lửa hình hài buổi đầu ba mươi tuổi, tuổi hào hoa mười năm sau đem mất môi tâm hồn trải rộng ra phen, vãi, mực sơn hóa ra tàn tạ đường vào nhà anh, Nguyễn Tiểu La, Chợ Lớn nhà sơn màu đỏ quan tài, sức sống hiên ngang, dị biệt anh thường đập bàn nhìn tôi không hề than van bữa no đói dấm ba đồng bữa cơm nghệ sĩ không hẹn anh nhưng chúng tôi cùng gặp gỡ đỉnh đồi Dalat rừng thông như cây Giáng Sinh ngút ngàn mái tóc phong sương rừng lau thưa chắn gió đôi mắt sắc sảo hiện trên hai lần gò má hương thơm

thuốc từ trong tẩu tủa ra ngoài anh mang lại cho sinh hoạt đời mầu mắt mát da hoa hồng đào trên khung vải màu xám trộn pha sự nghiệp dài thường trải mấp mô trên đá tảng rêu xanh và lối đã thảo và buồn không thốt ra tôi chỉ thấy anh cười thoang thoảng trầm hùng bi ca xẻ tẩm phần nằm vẽ sinh hoạt đời không còn tiền mua khung vải và màu sơn đỏ ứa lên nghẹn ngào như máu tứa hã nhìn lên cao trời sáng đến sao băng rằng chúng ta không chỉ biết đời chất chứa vô ngần! Chúng tôi dắt tay nhau đi trên ngọn cây leo đôi thông...”

*“Ông tả tôi đẹp, hào hoa quá đấy. Tôi xù xì, chỉ đáng so sánh với gốc thông già thôi.”*

*“Nhưng ông có bằng lòng cho đôi nam nữ đến ngồi tâm sự dưới gốc thông đó không? Nhất là người nữ này thon nhỏ lại có bộ ngực ngồn ngộn như Núi Bà trên đỉnh Lâm Viên.” (lấy tay chỉ về dãy núi xa xa ...)*

*“Thế thì ... hiểu Vị Ý <sup>(5)</sup> đến chân tơ kẽ tóc rồi.”*

\*

Đào nghe xong, thở dài:

“Vì vậy cháu ngắm bức tranh của họa sĩ, đôi cánh tay thật mạnh, đầy sức Hercule đánh đàn, để cố thu phục được người đẹp nào đó chưa cho họa sĩ nụ hôn có thực, chú ạ. Bữa nay cháu đề nghị với chú việc này nhé, chú bằng lòng không?”

“Chuyện gì cháu chưa nói, lại bắt chú phải đồng ý, như thế có quá đáng không?”

“Cháu có đọc một truyện ngắn Người Đàn Bà Nữ Sĩ Dalat của chú đăng trên báo. Bữa trước cháu hỏi ba cháu có biết người đàn bà nữ sĩ ấy không? Ba cháu lắc đầu, bảo cháu hỏi chú. Vậy bữa nay cho cháu cùng đi thăm bà, được không?”

“Biết người ta có tiếp không?”

“Sao lại không? Chú gọi điện thoại hỏi bạn chú giáo sư Bích, nhân vật trong truyện của chú, rồi cả ba cùng đến thăm bà. Chú chiêu cháu đi.”

“Thôi cũng đành ừ ...”

\*

\*\*

*Thành phố cao nguyên, một sáng chủ nhật. Loại du khách như tôi, bao giờ cũng dậy muộn vì đêm qua còn mãi miết trong những quán cà phê, hoặc phòng trà; hoặc sau đó, còn tự dấn thân trong gió lạnh đi quanh hồ Xuân Hương. Khi ra đến phố nhìn đồng hồ, đã quá giờ hẹn với người bạn làm nghề giáo sư tư thực. Anh tuy còn trẻ tuổi hơn tôi; nhưng bề ngoài già nua ấy, không quan tâm bằng nội tâm.*

*Anh là người của giờ giấc, đúng hẹn và mỗi khi phải sai hẹn với ai, anh lấy làm khổ tâm nhiều. Tôi hít hải, vội vã, lòng hơi lo lắng. Hẳn anh chàng này đang trách mình rồi nhìn đồng hồ tay, mà cho rằng quả là nghệ sĩ có khác! Từ lâu, tôi có ý định đánh lảng thành kiến với*

<sup>5</sup> Sau nhiều lần vượt biên, lần chót Vị Ý tới Mỹ. Khoảng 1986-87 gì đó, họa sĩ bắc ghế treo tranh, ghế đẩu, họa sĩ ngã xuống, đầu đập xuống đất. Và qua đời. Cũng vẫn *độc thân cứng rắn, ra đi không vợ không con.*

bạn bè; về cái gọi là nghệ sĩ bất cần gì đời đó. Phần lợi chẳng là bao, nhưng hại không phải nhỏ. Khi tôi đến gặp anh, câu đầu tiên là xin lỗi anh ngay. Vì anh bạn tôi đã mặc xong quần áo từ bao giờ rồi. Tay anh đang cầm chiếc tăm xỉa răng, và anh đang soi gương chải mái tóc, có nếp đường ngôi thẳng như xa lộ.

Hình như anh chưa lấy làm hài lòng về đẹp của mình. Đáng thương, thực ra, không những anh có mặc cảm xấu trai; đúng như mẫu mực thanh niên ngoài đời bấy giờ; anh lại còn giống triết-gia-văn-sĩ Giăng-Pôn-Xac (Jean-Paul Sartre) lế kim. Nên tôi vẫn thường đùa cợt anh một cách thật tế nhị, mỗi khi nghe thấy bạn hữu khen cô gái đẹp; tôi chêm câu này vào “làm con gái không đẹp, uống” và “con trai đâu cần đẹp trai, chỉ cần có tài, có tiền, có sức khỏe”. Dường như, Huy, tên anh bạn giáo sư của tôi, đoán được ý nghĩ của tôi là đang cười thầm anh làm đom; nên vội lên tiếng bào chữa một cách thật tế nhị.

Như bài giảng nghĩa Việt Văn của anh, dạy học trò đệ nhị vậy: “Tao vẫn thường nói rằng nói làm đàn bà không đẹp, uống. Còn con trai chỉ cần có tài. Có phải vậy không? Nhưng tao vẫn hài lòng về tao, nên soi vóc dáng mình hoài hoài”. Tôi gật đầu và ngẫm nghĩ về anh chàng giáo sư này. Rất ít xưng hô tao, mà, trừ khi nào có hai đứa chúng tôi và khi đó cảm thấy rằng thân thiết lắm. Tôi cũng rất ưa xử thế lối ấy, tránh được suồng sã và đôi khi quá trớn. Huy hỏi tôi, bây giờ chỉ đi uống cà phê, tuyệt đối cấm ăn sáng. Tất nhiên đây là cách phạt tôi đến muôn, nên đành phải đồng ý. Trên đường đi đến quán cà phê, chợt anh dừng lại hỏi. Thật đột nhiên. Rằng, tôi có biết tiếng nữ sĩ Vi Khuê? Tôi gật đầu. Huy hẹn sẽ đưa tôi đến, sau khi ở quán cà phê ra. Và anh lại đe dọa trước. Đại để người ta có chồng, con. Thì ra, Huy cho tôi thuộc vào loại chuyên viên phá phách hạnh phúc không bằng? Tôi bảo anh thế, nhưng giọng đùa cợt. Thì phải trả mạng này cho nhau chứ gì? Huy lại phê bình, qua đời tình ái, bằng câu này: “Tôi biết tính bạn quá mà!” Vẫn chưa yên lòng, anh lại căn dặn tôi thêm: Nữ sĩ mới chỉ biết tôi qua văn phẩm, chứ đừng cho người ta thất vọng rằng tin đồn bê bối về đời sống là đúng. Tôi gật đầu trả lời anh: Cuộc đời sự nghiệp nữ sĩ nhà anh, ai còn lạ gì? Vì nàng đã có một thời gian là người tình của thi sĩ Thoại. Và tôi biết cả bài: “Trăng buồn của thiếu phụ đối ngói”, do chính nữ sĩ kia, làm từ động cơ thúc đẩy của Thoại. Huy nghe xong, lắc đầu. Không phải anh phục tài biết rõ đời tư văn nhân, thi sĩ của tôi; mà anh cho rằng nói dóc để ra cái điều với anh.

Tôi không đĩnh chính hoặc cố tâm biện bạch bắt anh tin. Nhưng bấm bụng, sẽ làm cho anh ngạc nhiên từ một đến hai nhiều nhiều nữa. Một lát sau thôi, nghĩa là hai chúng tôi bước ra khỏi quán cà phê tới nhà vợ chồng nữ sĩ. Với điều kiện giáp mặt được nữ sĩ.

Chiếc tắc xi đưa chúng tôi xuống ven hồ Dalat rồi tiến thẳng về lối Sài Gòn. Người tài xế hỏi Huy đi đâu? Huy vội trả lời: “Nhà ông Phạm L. nguyên Phó tỉnh”. Anh lại xác định thêm, các bác tài ở Dalat này, có ai lại không biết biệt thự Ngọc Nga đâu? Nhưng bác tài này lắc đầu, trả lời một cách ngang ngược, trái lại ý của khách; bác không cần biết, ai biết bác cũng không cần đếm xỉa tới làm chi? Tôi hài lòng về sự ngang bướng hợp lý này của bác, nhưng không nói ra. Anh bạn tôi bắt đầu nhún nhường, giải thích về ông Phó tỉnh. Nào là trước kia ông là người danh tiếng ở đây, từ khi giữ chức Phó tỉnh, ai ai cũng khen ông là người tốt.

Bác tài trả lời biết sơ sơ thì cũng có biết; nhưng riêng bác lại không cần biết. Thế là Huy đành phải chỉ đường lối cho bác tài chạy xe. Quay sang phía tôi, Huy nói về lai lịch của gia đình. Như để cho bác tài biết thêm: một tiểu sử danh tiếng của một gia đình danh tiếng; tại sao

bác là tài xế mà lại không biết? Nào là bà cụ ngoại, người thay mặt ông thân sinh ra chồng của nữ sĩ Vi Kh.. Bà là người giữ gìn coi sóc tư thất cho con rể. Đại để, bà là bạn thân với gia đình nhà văn sĩ lãnh tụ Tự Lực Văn Đoàn; một người đàn bà có quá trình tranh đấu cho nghĩa lý đời sống; bà từng là người khai thác đầu tiên mỏ than Nông Sơn bây giờ. Đến nay, bà ở đây, đất rộng; nên lập điện thờ cúng Phật mà cũng bị dỡ bỏ. Đó là vào thời kỳ Phật giáo đang bị nhà cầm quyền thời xưa làm lồi thối, một Đức Cha, anh ruột của Tổng Thống đã ra lệnh cho dỡ điện; vì nó quá gần, so với nhà thờ mới thành lập. Bà từng lên án, nguyên rửa họ dùng thế lực đàn áp.

Nay chế độ cũ đã nhào; bà cũng chẳng còn ý định lập điện trở lại và oán trách làm gì? Vì một khi họ không còn sống nữa lại hết uy quyền. Huy dẫn giải thêm; vì vậy bà rất quý anh em văn nghệ. Họ khổ nhiều, sung sướng ít; cứ trông cái gương của văn sĩ Nhất Linh thì rõ.

Chị Nhất Linh lam lũ, tần tảo buôn bán nuôi con, nuôi chồng tự do đeo đuổi lý tưởng, nguyện vọng ấp ủ. Huy không những khen ngợi những người của tư thất này đẹp ở tâm hồn; mà cả tư tưởng lẫn đời sống của họ. Rồi tôi sẽ thấy nghiệm qua lời nói của anh. Tôi gặt đầu song bao giờ cũng dè dặt, bất cứ được nghe một câu chuyện gì chắc nịch đúng hay nghe ai giới thiệu qua môi miệng là có lòng với văn nghệ. Kinh nghiệm sống không cho phép tôi dễ tin một khi chính tôi chưa được tiếp xúc, giao nghiệm qua nhiều lần. Đường đi xuống đèo, tư thất ấy nằm nghiêng trên sườn đồi thông. Kế bên một khách sạn nổi tiếng của Dalat: La Savoisienne, một ngày ngàn rưởi, giá cả bây giờ thì đắt đỏ thế, cho một ngày: ăn theo lối công tôn, hoàng tử. Tôi nhớ, bởi con đường này lên khách sạn đó. Tắc xi trở lại thành phố; khi hai chúng tôi nhìn thấy biệt thự Ngọc Nga có hai cánh cổng mở rộng đón vào.

Bác tài cầm ba chục đồng trên tay, vẫn còn như không hài lòng với ông khách. Tôi nghĩ không phải vì tiền; có lẽ vì sự thất thố của anh bạn tôi khi này. Một bà cụ già tóc trắng, ăn vận theo lối đẹp của tiền chiến; ra tiếp đón chúng tôi. Anh Huy giới thiệu tôi là văn sĩ. Bà cụ rất niềm nở. Câu chuyện đầu tiên, bà cụ nói về địa điểm này. Bao nhiêu là Mỹ đến thuê, nhưng bà cụ khước từ. Lại phải nấu nước cho họ uống, đưa họ đi xem nhà, vườn tược. Có những anh thông ngôn người Việt làm cho Mỹ rất hãnh diện về vai trò làm thông ngôn. Nào anh ta hoanh hoẹ hỏi; sao bà cụ có nhà rộng thế lại không cho thuê, chủ nhà là ai, họ có thể tiếp xúc thẳng với chủ được không? Bà cụ nổi giận, nói đốp vào mặt, chủ là tôi và tôi không cho thuê, mặc dầu nhà rộng. Bây giờ tôi bận, xin lỗi các ông, tôi không thể tiếp chuyện. Tôi nghe đến đây song tầm mắt vẫn nhìn ra ngoài vườn. Sườn đồi thoải thoải, hoa đào mơn mớn nở. Năm nay hoa đào hai lần nở, âu cũng là điềm lạ; Dalat từ trước đến nay chưa từng thấy!

Đẹp nhất là đồi thông có cỏ, dưới chân thông là những mảnh lá khô trải đầy. Xác lá trơ nhoadi, lá thông khô mướt cánh làm trượt chân khách nhàn du. Chẳng khác trải thảm vậy. Xin phép bà cụ ra vườn ngắm hoa. Tôi đi tìm một hình ảnh dĩ vãng, chôn vùi. Hôm nay tôi lang thang nơi này; trước kia là ai, sau này đến kẻ nào? Ấy, cứ hay nghĩ vẩn vơ, như lần nào đi bên cạnh người yêu, nàng thể thốt rằng hai người sống bên nhau, tôi đừng bao giờ phụ nàng.

Rồi chính nàng lại phụ bạc, đến lúc này thì tôi đâu có trách nàng! Căn nhà này đã lâu đời lắm. Lối cất nhà giống như nông trại của những người chủ là người Ý vào thế kỷ trước. Trước ông chủ Phạm L. này; tôi đoán thế, họ giàu có; còn là một nghệ sĩ rất nhiều cảm quan sành nghệ thuật.



Trong nhà, phòng dưới rất rộng chiếm hết chỗ, một cầu thang bắc lên lầu, đi quanh một góc phòng. Ở nhà dưới, nhìn xuống đường dưới kia, có thể kiểm soát được cả một khúc đường quanh co. Gần hơn, hoa nở; xa hơn nữa, đường trần gian đang tiếp đón bước chân của thế tục lẫn vào. Cả những ngày mù sương rét thật đậm, nhóm lửa, đốt củi và khoác áo đi xuống chân đồi để nhìn thấy ảo ảnh chập chờn trên khúc quanh kia. Nhưng bây giờ người chủ này, tôi nghĩ thế, có một cuộc đời gần hết cống hiến cho luật hành chính mai rùa; họ còn đâu có chữ nhàn để thụ hưởng cảm quan kia! Bên Tàu thời xưa có những bậc phong lưu quân tử, làm quan, nhưng giàu cảm quan nghệ sĩ, chữ thời này làm gì có cảnh từ quan về sống ẩn tích, mai danh.

Họ chờ công danh ghé ngòi, như có một bức tranh trào phúng nào đó đã vẽ, cảnh chờ như ở nhà vệ sinh công cộng vậy. Đang mãi mê với muôn vàn ý nghĩ, không đẹp gì cho chủ nhân căn nhà này bây giờ; mà thực ra thì tôi chưa biết họ lần nào. Thì nghe tiếng Huy gọi. Tôi trở lên, và chắc rằng giờ này Vi Khuê tới. Tôi nhớ ra lúc gặp bà cụ là người miền Bắc và sao Vi Khuê lại là người Huế?

Thì ra, người cháu ngoại của cụ đã bị câu “thấy cô gái Huế bỏ đi chẳng đành” tóm mất hồn vía! Từ tầm mắt nhìn lên, xa xa hơn; thấy chiếc xe hơi Peugeot trắng, loại décapotable hai chỗ ngồi, đậu trước lối ra vào. Nhưng một đôi vợ chồng son, thì hẳn chiều chiều cảnh hai người đưa nhau ra xe, vụt lướt trên khắp nẻo đường thơ mộng, rừng thông, hồ Than Thở, khúc quanh mát hút sau hồ Xuân Hương, vẫn hai kẻ dìu nhau lên Sân Cù, sóng đôi từng bước trong Công viên Bích Câu, thơ và mộng biết chừng nào! Nhưng thêm dăm ba đứa con chạy đùa nghịch ngợm, vây quanh lấy bố mẹ cảnh thơ mộng kia không còn nữa, lại trở thành địa ngục trong chiếc xe hơi chật chội.

Anh Huy giới thiệu tôi với đôi vợ chồng họ. Người đàn ông có một vóc dáng chồng làm đờm trí thức; nhận diện sâu hơn sẽ thấy trên khuôn mặt đôi chút thông minh sáng sủa kia, chỉ là bề ngoài che cho một nội dung rỗng. Nhưng chàng rất bất thiệp, thứ bất thiệp của con nhà giàu; thuở nhỏ cha mẹ cho ăn học, thì lêu lổng chơi bời, lớn lên một chút tỉnh ngộ biết sửa sang cho mình có diện mạo trí thức đánh bóng!

Vợ mảnh khảnh, bốn con rồi, nhưng rất chịu khó giữ sức đẹp; nếu không có đàn con kia, tôi chỉ có thể đoán chừng một con là cùng với cảm quan khám phá bề ngoài; khuôn mặt khá xinh, nhiều đăm mê ngẫm, bất thiệp và da bánh mật. Ôi thôi da bánh mật, thứ đàn bà đa tình lại thêm vào máu nữ sĩ, tác giả những bài thơ chan chứa hiện sinh! Ôi thôi, lại hai lần ôi thôi, lại phải lấy một anh chồng không nghệ sĩ tính! Một giáo sư không giờ; anh chàng chỉ trông coi trường học như một Giám đốc Hiệu trưởng.

Một thứ có làm chủ báo, thì anh ta thuộc vào loại không biết viết bài; nhưng có tiền và thế lực để làm chủ nhiệm xuất vốn. Song nghề báo còn có thể gián tiếp bịp độc giả được, bằng cách mượn người viết bài, dưới ký tên mình. Và chịu khó thuê thư ký đánh máy cho hai tuồng chữ trở thành duy nhất; không ai còn biết bút tự nào là của ai, của mình là được!

Còn giáo sư Giám đốc, khó mà vào lớp học khi không có khả năng dạy học trò. Tôi luống cuống khi xiết tay người chồng, nghe chàng ta khen tặng tôi: “Nghe tiếng anh từ lâu, hôm nay được hân hạnh gặp mặt”. Tôi cũng muốn nịnh anh chàng một câu tương tự; nhưng tiếc thay, anh không là nhà báo, đâu chỉ một chữ biết ký tên, hay là tác giả một bài báo mua thôi, cũng sẽ đem lại cho chàng một câu đền đáp tương tự...

Tôi đành chịu nhận lời khen miến cưỡng của anh, có đi, không có lại. Quay sang phía người vợ, nàng nghiêng đầu như con chim gi đá, của lần đầu đứng bên chồng ngoài tổ ân ái mới xây xong. Nàng nói với tôi, câu khen tặng nồng nàn hơn chồng. Tuy rằng cũng là được biết anh từ lâu, nay mới gặp mặt. Nhưng vì có căn là nữ sĩ; nên không ngó nghê, sáo mếp láo khoét như anh chồng.

Với chồng nàng, tôi dám chắc, một tên của tôi thôi, anh chàng cũng mới chỉ nghe lần đầu đây thôi; sao lại nói khen nhau là biết tiếng từ lâu? Với vợ, tôi nói ngay rằng có đọc nhiều thơ của nàng. Như loạt bài trong Mộng tưởng và cuộc đời. Nàng ngạc nhiên, hỏi dồn dập tôi, nàng có đăng nhiều thơ đâu mà tôi được đọc? Ngó sang Huy, chắc bạn tôi đang lo thay cho tôi bị hổ với nữ sĩ. Tôi thấy gương mặt anh phản ánh sự lo lắng. Mà thực ra, tôi đang lâm vào thế bí như Huy nghĩ. Song đến câu trình bày là nhờ thi sĩ Thoại cho mượn bản thảo. Nàng hạ giọng, tiếng à như đã biết rồi; nhưng nàng cũng muốn đánh tan sự nghi kỵ của chồng từ bao lâu nay. Tôi cố ý như vậy, vì có lần tôi bảo Thoại, khi nghe xong, anh bảo bài thơ Trăng buồn của thiếu phụ đối ngôi là sự thất tình lớn lao với Vi Khuê, tình con cô cậu ruột. Bây giờ Thoại đã chết, anh nổi danh, sau khi hết được làm người. Vi Khuê hơi thất sắc khi trả lời tôi: “Vâng, chỉ có anh Thoại là có thơ tôi. Anh với Thoại là bạn, tôi có biết tin này. Giữa tôi và anh Thoại, ngoài cương vị anh họ, chúng tôi còn là bạn thân. Nhưng chúng tôi sống với nhau qua tình bạn nhiều hơn”. Người chồng im lặng, có sự ghen ngầm điều ấy; tôi đoán được, từ khi sắp nói. Tôi định tâm sẽ đem chuyện tình của văn sĩ Hoa Kỳ, Edgar Poe ra, làm thí dụ; chỉ cần kể mối tình người em họ, hẳn sẽ làm khổ Vi Khuê, và càng nhiều hơn nữa là anh chồng. Cũng phải nói rằng, khi ấy, tôi cũng có một sự trả thù. Những tên vô loại của cuộc đời, chúng dùng tiền để cướp những tình nhân của nghệ sĩ – chúng đâu có cần tình yêu; chúng chỉ đem tiền ra mua, chỉ cần chúng đánh trúng một điểm tâm lý này thôi, đủ làm cho văn nghệ sĩ thua cuộc rồi.

Là: “Em ơi! Đồng tiền tuy bán thiu thật, nhưng không có nó cuộc đời sẽ bị trở ngại. Em yêu chàng thi sĩ kia, được lắm! Nhưng em có thể mài cái tài sản của thi nhân ấy để nuôi hai đứa không? Tốt hơn hết, tuy anh không xứng đáng như thi nhân, hay đúng hơn, không được may mắn em ban cho tình yêu kia, nhưng anh có tiền đủ bảo đảm đời chúng ta thật dư dả! Em vẫn cứ yêu thi sĩ, nhưng cho phép anh được cưới em, anh hứa không bao giờ ghen, anh hoàn toàn tôn trọng đời sống tinh thần trầm lặng của em. Em không thấy ư? Đời nghệ sĩ là yêu muôn vẻ đẹp, nay yêu em, rồi mai yêu người khác, có bao giờ yêu độc nhất một người nào? Tình yêu của nghệ sĩ là tình yêu vạn vật, của tất cả muôn vẻ, muôn màu. Em là thi nhân, chắc em đã và không quên Hồ Dzếnh, từng bày tỏ tâm trạng chung của họ: ‘Tình chỉ đẹp khi còn dang dở. Đời hết vui khi vẹn câu thề.’ Em cho phép anh được cùng em chung sống chuỗi ngày dài trong cuộc đời, khi em hết còn mang hình bóng nghệ sĩ hay là trái lại cũng vậy”.

Tôi không hiểu chồng của nàng, có thể nói được giọng văn đại để như vậy không. Nhưng chắc chắn phải có một tài riêng để chiếm người đàn bà nữ sĩ kia, làm sở hữu riêng tư của mình. Trong câu nói không chút gì giấu diếm, Vi Khuê nhấn mạnh: với Thoại, chúng tôi sống bằng tình bạn nhiều hơn. Hẳn mười năm trời dằng dẵng, nhiều đau đớn ngầm cho người đàn bà! Đúng hơn, cho cả hai. Một nghệ sĩ, lấy một người không có tâm hồn nghệ sĩ, sẽ làm khổ mình khổ kẻ khác, lẽ tất nhiên không thể nào tránh được! Tôi để ý Huy, nhưng anh lảng tránh từ bao giờ!

Huy cùng dạy một trường; và chồng Vi Khuê là người bỏ tiền mở trường. Hay rõ hơn, Huy được thuê dạy, họ trả lương; làm sao tránh được phiền hà cho anh, nếu chẳng may có chuyện gì xảy ra; dầu sao tôi cũng là người do Huy đưa đến. Linh cảm tôi dường như cho biết trước rằng Huy đang lúng túng trước câu hỏi khêu mào, về chuyện tình của Thoại và Vi Khuê. Bây giờ anh trở vào phòng khách, ngồi chung với chúng tôi.

Người chồng bày tỏ thái độ bức dọc, ghen tị với dĩ vãng vợ mình bằng cách đuổi lũ con nghịch ngợm, bắn súng pàng pàng bằng pháo, làm nhứt óc người lớn ra chỗ khác. Bà cụ ngoại đang thao thao bất tuyệt về tài giữ báo chí của bà. Nhân đến chỗ nhà văn, thơ, nên hãnh diện về sự tô điểm cho văn nghiệp mình và cả cho sự nghiệp văn chương nước nhà được thêm phần rạng rỡ. Bà cụ đưa cho xem một tờ báo hàng ngày, trong đó có bức tranh hí họa trào phúng, nội dung, người cha đang ăn cơm, mà tay không rời tờ báo đọc. Khi nhìn lên đồng hồ, thấy gần một giờ; đến giờ đi làm bảo con cất đi, chiều ở sở về nuốt tiếp. Huy nói ngay rằng, ông công chức nào không biết, chứ với Vi Khuê (nàng cũng còn là một công chức) đâu có tệ hại như vậy! Vì đã có ông (quay sang phía người chồng) đưa tới sở, trước giờ làm việc vào buổi chiều. Câu chuyện khôi hài này, thực ra nếu không có sự hiện diện của tôi; thì câu chuyện khơi mào về ghen với dĩ vãng của vợ, khiến người chồng khó chịu ra mặt, thì đâu đến nỗi này!

Với tôi, tôi không muốn biết như vậy, và sự cố ý này vẫn hiểu bằng thái độ, của điềm nhiên nói chuyện với vợ anh, nhưng tỏ ra rất bất thiệp để người chồng muốn bắt lỗi, mà không sao tạo được cơ hội, trừ sự cố ý gây hấn thì không kể làm gì. Tôi nhắc lại chuyện Thoại và những truyện ái tình đau đớn, cả đến bạn là những tên văn nghệ Mít, Xoài; gọi là cố kết với Thoại còn sống đối khổ nghiệp ngập, chúng nó có tiền lại lác đầu không trợ cấp cho bạn. Khi Thoại chết, chúng xây lưng lại với nhau nhìn mặt Thoại. Bằng cách góp tiền làm cỗ tế ruồi khốc lóc thảm thiết trên tạp chí Sáng Tạo. Tôi lên án sự vô liêm sỉ như loài vật cũng không làm như vậy! Người vợ ghen, ăn nói cũng rất kín đáo; hấn còn làm khổ nhiều kẻ thêm muốn; hơn nữa tôi cũng có ác ý: khêu lại cái quá vãng thật diêm lệ, hoặc nói đến cái tương lai, bất cứ thứ tương lai gì; miễn là làm chán nản hiện tại. Vì tôi hiểu rõ rằng, không một người đàn bà Huế nào chịu yên phận với hiện tại, bất cứ với hiện tại nào, và cho bất cứ loại người nào: sang hèn, giàu, nghèo. Mỗi một kẻ, tùy theo hoàn cảnh mà khơi lên cho họ; đó là nghệ thuật làm cho họ chán chường hiện tại đang sống. Với tôi, thì cố ý là hành hạ người chồng. Anh chàng nghệ sĩ giả hiệu này, hấn càng thắm đờn hơn; khi nhìn vợ suy ngẫm. Người được gọi là vợ mình kia, thật ra mờ ảo quá; có khi nghĩ ra lại không là vợ mình có thực. Có trong tay thực tại mà dường như mất rồi. Mang tiếng hình hài vợ mình, song lại biết chắc tư tưởng, tâm hồn vợ không còn tùy thuộc vào mình nữa; đau đớn kia sẽ hành hạ thân xác nhiều lần hơn. Tôi lại hay bị thảm hóa thế thôi để nhìn anh chồng, chắc gì hấn khó mà nghĩ được vậy.

Tôi nhìn đồng hồ, mười một giờ hơn. Tôi có cái hẹn với một gia đình cô em; tôi chớm để ý đến cô ta, xưa nay với ai cũng thế, nhất là với giai cấp bình dân lao động, tôi lại càng tỏ ra mình giữ đúng lời hứa. Trưa nay, mười hai giờ, họ mời ăn cơm. Hơn nữa, tôi tưởng làm đau đớn cho anh chồng như thế cũng tạm đủ. Một thứ tình cảm trả thù cho nghệ sĩ, bị kẻ bình thường dùng tiền cướp người yêu. Tôi lại không ngờ mình có thể làm như tha thiết với Vi Khuê, điều này quả khó khăn! Nhất là đối với đàn bà, mà lại là thứ đàn bà nghệ sĩ.

Phải cần đến người đóng kịch, đóng thật nổi, mới làm cho kẻ ngồi nghe tin mình là chân thành. Còn khó hơn nữa, làm sao mà đạt tới được, khi mà có sự hiện diện của người chồng. Tôi xin phép bà cụ, hai vợ chồng, anh Huy có hẹn, nên không thể cùng ở lại dùng bữa trưa. Nhưng không một ai cho tôi từ chối cả. Nhất là người chồng vô cùng khôn khéo tiểu xảo kia; tôi biết chắc chắn rằng trong lòng chàng là muốn tống khứ tôi đi cho rảnh mắt. Tôi biết thế, đau đớn cho chàng, tôi đã biết rõ thế. Tôi nhìn đồng hồ; 11 giờ 30. Có trở về cũng chẳng sao kịp, tại chỗ này không dễ dàng gì có xe. Có khi phải chờ hàng tiếng đồng hồ, chờ xe của Sài Gòn lên, nếu xe còn chỗ trống. Thường ra các xe qua đây đã đầy hành khách. Nên tôi đành ở lại. Nhưng tôi nói thẳng chỉ dùng bữa một cách qua loa thôi. Tôi thú thật, còn phải để bụng trở về chỗ hẹn trước. Cả gia đình này đồng ý với tôi như thế. Khi sắp chỗ ngồi vào bàn ăn, người chồng ngồi đối diện với tôi. Còn Vi Khuê, nàng ngồi vào đầu bàn. Bên kia, anh chồng thấy vậy, lần này anh ta quạu quọ, nói thẳng điều này trước mặt mọi người:

“Mình ngồi đằng này chứ, sao lại ra ngồi tận đấy!”

Tôi nhìn sang Huy, nhưng Huy đã hiểu rồi. Một sự xung đột bắt đầu tỏ lộ công khai. Vi Khuê phải chiều theo sở thích chồng. Tuy khó chịu, nhưng nàng yên lặng, sau bắt đầu nói chuyện nhiều với tôi:

“Quyển tuyển truyện <sup>(6)</sup> của anh mới in đẹp đấy chứ! Trông giống sách Pháp lắm. Nhưng, có một điều sẽ khó bán. Trình bày khổ sách, cũng như lối viết; đòi hỏi độc giả thuộc loại riêng.”

Tôi im lặng. Người chồng cũng khen chung với vợ qua ý kiến trên. Tất nhiên, tôi không trả lời anh chồng, mà chỉ quay sang phía người vợ:

“Thực ra, thưa chị, đó là một người bạn yêu tôi bỏ vốn. Anh ta cũng là văn sĩ, nên vui lòng in một tác phẩm theo ý tôi thích. Thương mại, buôn bán tính sau.”

“Anh viết truyện Người Đàn Bà Không Tóc cũng lạ!”

Tôi bắt đầu lúng túng, vì lẽ cuốn truyện Vi Khuê vừa khen thuộc loại tả chân hiện thực, nói về một đàn bà làm điếm, yêu lại chung tình. Xã hội không cho phép chị ta làm lại cuộc đời. Tôi cố ý lên án xã hội dân chủ no ấm giả tạo, của chế độ Ngô tổng thống. Sau đó, Vi Khuê hỏi tôi về nhà báo, tên Duy Khôi. Riêng với tên bạn này thì bất cứ đàn bà con gái nào mà đi với anh ta rồi (mà nào anh ta có tha cho ai đâu) ít nhất cũng phải chịu trận một cái hôn nhẹ. Rồi chống đối hay là giữ thủy chung với chồng con, hãy giữ sau. Tôi biết chuyện về thằng bạn thân này; người yêu của nó là nạn nhân của Ria Sâu Róm. Anh ta là ký giả của nhiều tờ báo có tiếng tại thủ đô. Anh sắp cưới vợ. Một thiếu nữ miền Nam, ngoan và đẹp.

Duy Khôi quen khá thân với bạn tôi. Một hôm, Duy Khôi đưa xe hơi đến nhà, nói với người vợ chửa cưới của ký giả rằng: Trần Quân ở tòa báo bị xui, bất tỉnh. Nàng vội lật đật ra đi theo Duy Khôi đến bệnh viện cấp cứu. Khi lên xe hơi, Duy Khôi lại đưa nàng ra ngoài ô, thay vì vào bệnh viện.

Tôi được nghe kể đến đây, không hỏi thêm chuyện gì xảy ra sau đó. Nhưng chỉ biết nàng khóc lóc vô kể, sau đó Trần Quân hủy đám cưới. Cũng chẳng ai thềm trách Ria Sâu Róm một câu nào! Đến nay anh chưa lấy vợ. Hơn ba mươi. Trần Quân nể bạn một phần, phần nữa là

<sup>6</sup> Tuyển truyện Thế Phong, Hoa Phương Đông, Saigon 1960.

nể danh nhà văn lão thành là thân phụ của Duy. Tôi chắc thế. Anh bạn ký giả của tôi rất kính mến cha của Duy Khôi, chủ soái Hàn Thuyên.

Tôi ăn uống vội vã xin rút lui. Tôi bảo Huy ở lại với gia đình này rồi về sau. Tôi biết chắc chắn rằng khi tôi ra đi rồi, Vi Kh. sẽ trở thành nạn nhân của chồng. Nhưng Huy không ở lại mà cùng theo tôi ra phố.

Người vợ bảo chồng tiễn khách lên chợ. Chúng tôi lấy có đi xe hàng tiện hơn. Tôi rất cảm ơn về sự quý hóa của anh đối với chúng tôi, như để che mắt sự nứt rạn, tạo nhất trí gia đạo trong gia đình anh. Anh chàng đeo kính trắng, chính nhìn rất thiển cận. Và khi anh chồng hỏi tôi địa chỉ tôi ở lại trên Cao Nguyên, tôi nghĩ anh chàng này định áp dụng thủ đoạn thường có trong tay, dùng bạo lực cao bồi khừ trừ phần tử nào nghịch với mình chăng? Như anh chàng vẫn áp dụng với trường lớp tranh giành học sinh với trường khác. Với tôi cũng thế, có lẽ để trả thù cho bố ngày hôm nay chàng bị sao quả tạ chiếu. Tôi cũng chẳng ngại gì, mà giấu diếm chàng. Tôi trả lời ngay:

“Rằng nếu được anh chị thăm, quả là hân hạnh cho tôi! Nếu người nhà nói tôi đi vắng, xin anh chị cứ bước thẳng vào nhà. Đó là dấu hiệu cho người nhà biết khách thân thuộc. Bởi có một lần, bọn cao bồi đến nhà tôi ở Dalat hành hung tôi chỉ vì đêm trước, tôi mời cô vũ nữ đẹp nhất đi chơi quanh hồ. Tôi đành chịu ra đòn. Nên từ đó người nhà bạn tôi sợ cảnh máu me tái diễn; nhớ đến khi ai hỏi tôi, bất cứ ai, họ nói đại tôi đi vắng. Và khách quen thì cứ vào nhà. Vì lần tôi bị máu me, những ba anh cao bồi đánh hội chợ, một mình tôi chống chọi không nổi. Cuối cùng tôi bị thương.”

Đi ra ngoài lộ, tôi đã hỏi ngay Huy, rằng anh có sợ bị thất nghiệp không? Anh ngạc nhiên, trả lời chậm rãi là không. Cứ làm như anh sống nhờ vào trường ấy? Nếu không, anh ta chết đói sao? Tôi giải thích với anh, sợ dĩ tôi biết hậu họa đến nên phải hỏi anh trước. Trong trường hợp cần thiết, tôi có bốn phận báo anh em sửa soạn giờ trước cho anh dạy ở Sài Gòn. Người chồng nữ sĩ được hân hạnh mang danh của vợ kia là “anh Vi Khuê” (tôi vẫn thường ám chỉ cách gọi danh vợ, cho người chồng của nữ sĩ nào không danh tiếng tài ba bằng vợ, bằng cách thêm chữ “Anh” lên trên người vợ) thế nào cũng có một sự cãi vã, hành hạ nhau. Kể chịu nhiều hậu lụy lúc này, chính là tôi. Song tôi không còn ở lại Cao Nguyên bao lâu, nên Huy phải nhận hậu quả thay. Huy vẫn coi thường chuyện này. Rồi anh tự cho rằng người chồng nữ sĩ kia chẳng đổ tội cho anh được! Tôi bảo anh, hãy chờ một thời gian nữa không lâu rồi anh hãy trả lời tôi dứt khoát hơn. Bốn phận tôi phải báo tin cho anh biết, chuyện sẽ xảy đến. Tôi im lặng rồi chúng tôi chia tay nhau.

Hôm sau, bà cụ ngoại đã hơi hải lên phố chợ Dalat kể lại tất chuyện cãi nhau của đôi vợ chồng, sau khi chúng tôi ra về. Nguyên nhân của chuyện tình ngày cũ. Người vợ bé nhỏ kia, nói với ông chồng rằng: “Mi bóc lột đời tau mười năm. Nay tau không còn gì để không nói cho mi rõ.” Người chồng bảo giống nghệ sĩ là giống đa tình. Chưa thấy trai mà cứ như rước nó vào nhà. Từ nay cấm không cho thằng nào là nghệ sĩ gặp vợ nữa. Hành văn một cách tục tằn là như vậy, nên bà cụ phải lên báo tin cho Huy rõ. Nếu chị ta có tìm nhà văn gì, bảo ông ta đừng đi, đừng đến làm gì, vì chuyện chẳng lành cho họ. Huy bảo tôi vậy. Lại nhận một cách gián tiếp rằng người chồng nữ sĩ có trách Huy tại sao cho tôi gặp vợ chàng? Mà đúng lý ra, chỉ nên gặp một mình người chồng thôi. Vợ anh nhiều đức tính bốc đồng. Không nói ra thì Huy đã rõ rồi.

*Tôi mỉm cười trả lời Huy, rằng tôi đã gọi điện thoại lại thăm Vi Khuê chiều nay tại nhà hàng ca nhạc. Trước hết, tôi xin lỗi sự có mặt của tôi làm rộn gia đình nàng. Và tôi cũng sẽ lại thăm chồng nàng. Lời xin lỗi tương tự. Tôi rất ân hận, không ngờ tôi là một thứ cản trở, làm gia đình cãi nhau.*

*Huy nghe đến đây, nháy lên như chơi chơi. Tôi cười, không đáp lời anh là hỏi tôi “thật hay đùa?” Tôi bảo Huy, anh cứ điện thoại hỏi thẳng Vi Khuê. Tôi nhớ số điện thoại của Vi Khuê rồi.*

*Sáng hôm sau, tôi ra bến xe về Sài Gòn. Lần sau, lên nghỉ mát ở Cao Nguyên, tôi chẳng lại thăm ai. Chuyện tình Người Đàn Bà Nữ Sĩ Dalat đang nhảy trên những dòng chữ đánh máy.*

*Sau ngày đảo chánh 1963, báo chí được phép xuất bản nhiều tờ, trong số ấy có tên Chủ Bá Anh-Vi-Khuê là chủ bút một tạp chí Phụ Nữ rất nổi tiếng, thuộc vào loại báo đàn chị của Sài Gòn thanh lịch.*

\*

\* \*

Đào quay sang bảo chú:

“Mấy ông văn nghệ sĩ rắc rối lắm! Cháu chỉ thích yêu mà không như mẹ cháu đã yêu, rồi làm vợ bố cháu.”

“Chú đồng ý với cháu hoàn toàn.”

“Chú có nhiều kỷ niệm với Dalat. Chú có thể kể cho cháu nghe một chuyện nào khác không? Cháu sẽ không bắt chú kể nữa đâu, trừ một chuyện duy nhất này nữa cháu yêu cầu.”

T3 nhớ lại chuyện thằng bạn nhiếp ảnh ở Dalat. Tên nó, chẳng quan trọng bằng *sự sống một thời của nó*. Là đàn em của một chính khách, sau đàn anh trở thành Bộ trưởng Thông tin, người kế chức vụ của Tổng trưởng Thông tin Phạm Xuân Thái vào cuối 1955 ở Sài Gòn. Đồng lý văn phòng của Bộ trưởng là Lê Khải Trạch. Đồng lý Đoàn Cù trong truyện, ngoài đời chính là tác giả tập thơ Nhạc Đế và Tê Ba văn sĩ đội tên Thoa, thằng nhà báo mất dạy. Trước khi kể cho Đào nghe, thâm tâm tôi cũng muốn cho Đào biết rằng chỉ nên có cảm tình với *chú*, còn thực tế muốn *chú* đóng vai *bố cháu* cưới con gái của kịch tác gia kiêm Giám đốc nhà xuất bản lớn có hạng tiền chiến (*Tân Dân*), chú cũng đành không dám. Bởi thế, Đào ạ, chú thật sự muốn hôn cháu, nhưng lại không dám... là vì vậy.

(Còn tiếp)

[]